ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 819 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 217/BC-STC ngày 26/5/ 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Địa điểm xây dựng: tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Thời gian khởi công: tháng 10/2019; hoàn thành: tháng 12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư: *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**5.715.398.000**	**5.534.421.000**
1	Lập đề cương dự án	61.489.000	61.489.000
2	Chi phí thực hiện dự án	5.635.312.000	5.454.332.000
3	Chi phí khác	18.597.000	18.600.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		**5.715.398.000**	**5.534.421.000**	**5.500.000.000**	**34.421.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh):	5.715.398.000	5.534.421.000	5.500.000.000	34.421.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		**5.534.421.000**		**0**	
1	Tài sản (tài sản cố định)	5.534.421.000		0	
2	Tài sản ngắn hạn			0	

4. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		**5.534.421.000**	
1	Vốn đầu tư công:	0	
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh):	5.534.421.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán

- Tổng phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 34.421.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	5.534.421.000	0

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NNT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh